TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **502**/2025/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 464/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Bàn Thị H, sinh ngày 21/01/2000. Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk. Nơi làm việc: Công ty TNHH T; địa chỉ: số A, ngõ B, phố N, phường L, thành phố Hà Nội.

2. Anh Hà Văn T, sinh ngày 04/9/1999. Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Bàn Thị H và anh Hà Văn T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18/2020 vào ngày 09 tháng 03 năm 2020 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã D, tỉnh Đắk Lắk). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị H và anh Hà Văn T.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung tên Hà Anh T, sinh ngày 28/01/2020, giới tính: Nam; và Hà Văn Anh V, sinh ngày 23/4/2024, giới tính: Nam. Khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Văn Anh V, anh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Anh T, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Bàn Thị H và anh Hà Văn T được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Bàn Thị H và anh Hà Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Chị Bàn Thị H và anh Hà Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản vay nợ chung:* Chị Bàn Thị H và anh Hà Văn T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bàn Thị H tự nguyện chịu T bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010930 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND Khu vực 2 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (xã D, tỉnh Đắk Lắk).
- Lưu HS, VP.

Phạm Thị Thanh Phương